

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 27 - 11 -2020

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan
2. Ông Trần Phú Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn A, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1990 tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N - sinh năm 1963 và bà Lê Thị T - sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Đinh Thị Thùy L - sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Bản án số 77/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Ngô Văn A 09 (chín) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài sản trộm cắp trị giá 5.098.500 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2019. Chấp hành xong việc nộp án phí tháng 01 năm 2019; nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, bị bắt tạm giam ngày 12/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

+ **Bị hại:** Ông Ngô Văn N - sinh năm 1963 và bà Lê Thị T - sinh năm 1965

Đều trú tại: Khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Ông N có mặt, bà T vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Đặng Thị Hồng M - sinh năm 1988

Trú tại: Khu dân cư P, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
(Vắng mặt)

+ *Người làm chứng*: Ah Nguyễn Đức L - sinh năm 1988

Trú tại: Khu dân cư P, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên Ngô Văn A đi lAg thAg, lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ ngày 09/7/2020 A đi bộ sAg nhà bố đẻ là ông Ngô Văn N ở khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ ở liền kề sát nhà A mục đích để ngủ (A ở riêng, nhà gần nhà bố mẹ). Lúc này các cửa ra vào nhà ông N đều đã khóa bên trong nên A trèo tường rào phía sau để vào nhà. Sau đó A lấy T sắt hình trụ dạng then cửa dài 30 cm ở bếp nhà ông N cạy phá khóa cửa ra vào mục đích để sau này khi vào nhà không phải trèo tường nữa. Khi vào bên trong nhà, thấy phòng khách khóa cửa không vào được nên A vào giA bếp phía sau nhà ông N ngủ. Đến khoảng 6 giờ ngày 09/7/2020 A thức dậy và biết bố mẹ đã đi làm ngoài bãi sông Hồng, cách nhà khoảng 1km, nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi mAg bán lấy tiền tiêu sai. A dùng T sắt vừa cạy cửa lúc trước và một con dao dạng dao phay để cạy khóa cửa ra vào phòng khách nhà ông N. Sau khi cạy khóa xong, A vào phòng khách thấy chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung, loại 49inch, màu đen để trên kệ, đồng thời lục trong ngăn kéo kệ thấy 01 biên lai mua ti vi. Sau đó A đi ra khỏi phòng khách, khép cửa lại rồi đi ra ngoài đường mượn điện thoại của một người đi đường gọi vào số điện thoại 0393816123 của Ah Nguyễn Đức L, là bạn xã hội của A nhờ Ah L đi xe máy đến đón A. Một lúc sau Ah L đến, gặp A ngoài cổng, A bảo Ah L đứng chờ còn mình đi vào phòng khách ôm chiếc ti vi cùng biên lai mua tivi ra chỗ Ah L đứng đợi. Thấy A, Ah L hỏi “tivi nào đây”, A trả lời “Tivi của nhà mAg đi bán” đồng thời bảo Ah L chở về nhà ở của Ah L để bán. Khi đến nhà Ah L, A gặp chị Đặng Thị Hồng M là vợ của Ah L. Qua nói chuyện, A nói đây là tivi của nhà A không dùng đến nên đem đi bán, đồng thời A đưa cho chị M xem hóa đơn mua hàng. Sau khi xem xong chị M hỏi mua tivi, A đồng ý bán cho chị L chiếc tivi với giá 2.700.000 đồng. Sau khi nhận tiền, A trả nợ cho chị M 400.000 đồng tiền vay trước đó. Sau đó A cầm số tiền 2.300.000 đồng đi ra khu vực bờ sông Hồng thuộc phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông cầm tiền rồi đi mua ma túy, còn A đứng đợi. Cùng lúc đó, ông N đi làm về, phát hiện bị mất chiếc ti vi, ông N nghi ngờ A là người trộm cắp tài sản nên đã đến Công A phường T Minh trình báo sự việc. Sau đó ông N đi tìm và gặp A ở khu vực bờ sông Hồng. Ông N đã chở A về, khi đi đến khu vực Nhà thờ C thuộc xã T Minh, thị xã Phú Thọ thì gặp Công A xã T Minh. Tại đây, Công A xã T Minh yêu cầu A về trụ sở để làm việc và tạm giữ của Ngô Văn A

1.900.000đồng là tiền còn lại khi bán chiếc ti vi cho chị Đặng Thị Hồng M. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu hình sự, Công An xã T Minh chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quA cảnh sát điều tra Công An thị xã Phú Thọ giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quA cảnh sát điều tra Công An thị xã Phú Thọ đã đến nhà chị M để làm việc. Chị M đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quA điều tra 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung, loại 49inch, màu đen chị vừa mua của Ngô Văn A.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quA cảnh sát điều tra Công An thị xã Phú Thọ đã thu giữ tại nhà ông N gồm: 01 dao bằng kim loại, dạng dao phay dài 36,5cm, bản dao rộng nhất 7,3cm; 01 chốt cửa dạng then cài dài 11,5cm, 01 đầu chốt có ổ khóa nhãn hiệu Việt-Tiếp dạng khóa then ngAg, màu vàng, khóa ở trạng thái đóng và 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt-Nhật, dạng khóa móc treo để phục vụ công tác điều tra. Ngày 12/7/2020 Ngô Văn A đã tự giác giao nộp cho cơ quA điều tra 01 T kim loại, dạng then cửa, hình trụ, dài 31cm, đường kính 1cm, một đầu uốn cong.

Ngày 10/7/2020 Cơ quA cảnh sát điều tra Công An thị xã Phú Thọ đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc ti vi mà A trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/2020/KL - ĐGTS ngày 13/7/2020, Hội đồng định giá tài sản Ủy bA nhân dân thị xã Phú Thọ xác định giá trị của tài sản là: 8.232.000đ (Tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại cơ quA điều tra, Ngô Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cA phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 14/7/2020 Cơ quA cảnh sát điều tra Công An thị xã Phú Thọ đã khởi tố vụ án hình sự. Ngày 24/7/2020 Cơ quA cảnh sát điều tra Công An thị xã Phú Thọ ra Quyết định khởi tố bị cA và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú đối với Ngô Văn A về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong thời giA được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú, A đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05/8/2020 Cơ quA cảnh sát điều tra Công An thị xã Phú Thọ đã ra Lệnh bắt bị cA để tạm giam đối với A để phục vụ công tác điều tra vụ án. Ngày 12/8/2020, bắt được bị cáo Ngô Văn A.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-TXPT ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo Ngô Văn A về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quA điểm truy tố, công bố bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Văn A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, loại 49inch là hợp pháp;

Tịch thu của ông Ngô Văn N: 01 T kim loại, dạng then cửa, hình trụ, dài 31cm, đường kính 1cm, một đầu uốn cong; 01 con dao bằng kim loại, dạng dao phay dài 36,5cm, bản dao rộng nhất 7,3cm; 01 chốt cửa dạng then cài dài 11,5cm, 01 đầu chốt có ổ khóa nhãn hiệu Việt-Tiệp dạng khóa then ngà, màu vàng, khóa ở trạng thái đóng và 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt-Nhật, dạng khóa móc treo để tiêu hủy;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có.

Truy thu của bị cáo số tiền 400.000đ để nộp ngân sách Nhà nước

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.700.000đ là tiền chị M mua chiếc tivi vì mà A trộm cắp, trong đó 400.000đ A đã trả nợ cho chị, còn số tiền 2.300.000đ chị M không đề nghị A phải hoàn trả tiền cho mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng hơn 6 giờ ngày 09/7/2020 tại nhà ở của ông Ngô Văn N thuộc khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Ngô Văn A đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại màn hình Led 49inch, số loại UA49N5500, đã qua sử dụng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.232.000đ (Tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng). Tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Ngô Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân

dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội dAh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”.

Quá trình điều tra Cơ quA điều tra đã làm rõ, khi Ah Nguyễn Đức L chở A cùng chiếc tivi về nhà và khi chị Đặng Thị Hồng M mua tivi của A, cả hai đều không biết đó là tài sản do A trộm cắp mà có. Cơ quA điều tra không đề cập xử lý, mà nhắc nhở răn đe, giáo dục để phòng ngừa chung là phù hợp. Đối với người đàn ông bị cáo khai đã đưa số tiền 400.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo khai nhận chỉ biết là tên Tuấn, ngoài ra không biết địa chỉ, họ tên đầy đủ. Do thông tin về đối tượng không cụ thể nên Cơ quA điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ là phù hợp.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo đã được đưa đi giáo dục cải tạo, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không từ bỏ được ma túy, chứng tỏ bị cáo là người không tốt, coi thường pháp luật nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.* Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài

sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các đồ vật của ông N gồm: 01 T kim loại dạng then cửa, 01 dao bằng kim loại, 01 chốt cửa một đầu có khóa và 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt-Nhật, do các đồ vật này đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên ông N không yêu cầu A phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.700.000đ là tiền chị M mua chiếc ti vi mà A trộm cắp, trong đó 400.000đ A đã trả nợ cho chị, còn số tiền 2.300.000đ chị M không đề nghị A phải hoàn trả tiền cho chị.

[6]. Về vật chứng:

Đối với chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung, loại 49inch màu đen, kết quả điều tra xác định là tài sản của vợ chồng ông Ngô Văn N và bà Lê Thị T. Ngày 12/8/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

Đối với 01 T kim loại, dạng then cửa, hình trụ, dài 31cm, đường kính 1cm, một đầu uốn cong đã qua sử dụng; 01 dao bằng kim loại, dạng dao phay dài 36,5cm, bản dao rộng nhất 7,3cm đã qua sử dụng; 01 chốt cửa dạng then cài dài 11,5cm đã qua sử dụng, 01 đầu chốt có ổ khóa nhãn hiệu Việt-Tiệp dạng khóa then ngAg, màu vàng, khóa ở trạng thái đóng đã qua sử dụng và 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt-Nhật, dạng khóa móc treo đã qua sử dụng. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản của ông Ngô Văn N, ngày 09/7/2020 A đã sử dụng 01 T kim loại, dạng then cửa và 01 con dao để cạy phá khóa cửa, thực hiện hành vi phạm tội. Các tài sản trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng, ông N không yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với số tiền 2.700.000đồng bị cáo bán ti vi cho chị M, trong đó 400.000đ A đã trả nợ cho chị, còn số tiền 2.300.000đ bị cáo đã mua ma túy hết 400.000đồng. Số tiền còn lại là 1.900.000đ do chị M không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 bị cáo A đã dùng để mua ma túy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước

[7]. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; phạt Ngô Văn A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xác nhận ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, loại 49inch là hợp pháp;

Tịch thu của ông Ngô Văn N: 01 T kim loại, dạng then cửa, hình trụ, dài 31cm, đường kính 1cm, một đầu uốn cong đã qua sử dụng; 01 dao bằng kim loại, dạng dao phay dài 36,5cm, bản dao rộng nhất 7,3cm đã qua sử dụng; 01 chốt cửa dạng then cài dài 11,5cm đã qua sử dụng, 01 đầu chốt có ổ khóa nhãn hiệu Việt-Tiệp dạng khóa then ngà, màu vàng, khóa ở trạng thái đóng đã qua sử dụng và 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt-Nhật, dạng khóa móc treo đã qua sử dụng để tiêu hủy;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, đồ vật đến Chi cục Thi hành án dân sự ngày 14/10/2020)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000đ.

Truy thu của bị cáo số tiền 400.000 để nộp ngân sách nhà nước

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.700.000đ là tiền chị M mua chiếc tivi mà A trộm cắp, trong đó 400.000đ A đã trả nợ cho chị, còn số tiền 2.300.000đ chị M không đề nghị A phải hoàn trả tiền cho chị.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- Cơ quan TS
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã T Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Hà